

Số: 05/QCPH/ĐDBQH-HĐND-
UBND-UBMTTQVN

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

**Giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên
giai đoạn 2026 - 2031**

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 đã được sửa đổi,
bổ sung một số điều theo Luật số 97/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số
121/2025/QH15;*

*Căn cứ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng luật, pháp lệnh;
tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản
ánh của công dân; giám sát, khảo sát;*

*Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,
Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thống nhất ban hành Quy
chế phối hợp công tác với các nội dung sau:*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương thức phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (ĐBQH), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (UBMTTQVN) trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và cơ quan cấp trên; thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bình đẳng, phối hợp chặt chẽ, chủ động, thường xuyên, kịp thời, tránh chồng chéo, tạo điều kiện cho Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Các hoạt động có liên quan giữa Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thì cơ quan liên quan phải tham gia, trao đổi thống nhất trước khi thực hiện; các kỳ họp, phiên họp, hội nghị có nội dung liên quan hoặc theo quy định của pháp luật, cơ quan chủ trì mời đại diện cơ quan phối hợp tham dự.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng chính sách và ra quyết định.

2. Hoạt động tiếp xúc cử tri.

3. Hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

4. Hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH và HĐND; giám sát, phản biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh.

5. Chuẩn bị nội dung kỳ họp Quốc hội, kỳ họp HĐND tỉnh.

6. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh.

7. Phiên họp UBND tỉnh.

8. Hội nghị của UBMTTQVN tỉnh.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Mời dự các kỳ họp, phiên họp, cuộc họp, hội nghị, hội thảo liên quan.

2. Tham gia giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri.

3. Tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

4. Báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản khi có yêu cầu.

5. Gửi xin ý kiến bằng văn bản.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng chính sách và ra quyết định

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

a) Đoàn ĐBQH tỉnh

Cung cấp dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết cho Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh để triển khai lấy ý kiến.

Chủ trì tổ chức lấy ý kiến; tổng hợp kiến nghị của Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh để đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét sửa đổi, ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết.

b) Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh
Đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gửi Đoàn ĐBQH tỉnh để tổng hợp theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội.

Tổ chức, chỉ đạo các ngành, bộ phận liên quan tham gia ý kiến tại hội nghị hoặc bằng văn bản đối với các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo đề nghị của Đoàn ĐBQH tỉnh.

Đối với dự án luật lấy ý kiến nhân dân theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với Đoàn ĐBQH, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh tổ chức lấy ý kiến.

2. Xây dựng chính sách và ra quyết định

a) Đoàn ĐBQH tỉnh

Chủ động phối hợp tham gia ý kiến đối với các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh và dự thảo quyết định của UBND tỉnh, nhất là các nội dung liên quan đến việc tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; tham dự các phiên họp của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và Hội nghị thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh *(khi được mời)*.

b) Thường trực HĐND tỉnh

Trên cơ sở tờ trình về lập danh mục, đăng ký xây dựng nghị quyết của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, ban hành văn bản quyết định danh mục nghị quyết quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; chấp thuận đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh đối với những nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chỉ đạo các Ban HĐND tỉnh thực hiện thẩm tra các tờ trình, dự thảo nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với các dự thảo nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các Ban HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong quá trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh.

Chủ động đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thực hiện phản biện xã hội đối với các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh khi xét thấy cần thiết.

Chỉ đạo các Ban HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh thực hiện rà soát thường xuyên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn.

Phối hợp cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định của UBND tỉnh có liên quan đến việc tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc các vấn đề thuộc chức năng giám sát của HĐND tỉnh.

Thực hiện giám sát việc ban hành và tổ chức thực hiện quyết định của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) UBND tỉnh

Chủ động rà soát lập danh mục, đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và chấp thuận đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Xây dựng và ban hành quyết định của UBND tỉnh theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định của UBND tỉnh; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo quy định của pháp luật.

Chủ động đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thực hiện phản biện xã hội đối với các dự thảo quyết định của UBND tỉnh.

Tham gia ý kiến đối với các dự thảo nghị quyết do các Ban HĐND tỉnh trình theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND tỉnh trong quá trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh.

Cử lãnh đạo UBND tỉnh và chỉ đạo cơ quan liên quan tham dự các phiên họp của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và Hội nghị thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh để báo cáo, giải trình, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh ngay sau khi ban hành; đồng thời thực hiện kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

d) Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh

Tổ chức phản biện xã hội, tham gia góp ý đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, đoàn viên, hội viên và các tổ chức thành viên liên quan đến nội dung dự thảo văn bản gửi đến Thường trực HĐND tỉnh, UBND

tỉnh và cơ quan có liên quan; phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh ngay sau khi được ban hành; tham dự các phiên họp của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và Hội nghị thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh (khi được mời).

Điều 6. Tiếp xúc cử tri

1. Đoàn ĐBQH tỉnh

a) Chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày tiếp xúc cử tri, Đoàn ĐBQH gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, các điểm tiếp xúc cử tri. Việc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp không thường lệ thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương.

Trong trường hợp có sự thay đổi về thời gian, địa điểm hoặc đại biểu Quốc hội vắng mặt vì lý do khách quan thì thông báo trước 03 ngày làm việc cho Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, trừ trường hợp bất khả kháng.

b) Chậm nhất 05 ngày làm việc, sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp hoặc sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Quốc hội gửi đến, Đoàn ĐBQH có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

c) Khi nhận được văn bản trả lời cử tri của các cơ quan có thẩm quyền, Đoàn ĐBQH có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết, trả lời đến cử tri và gửi tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã nơi cử tri có kiến nghị để thông tin đến các cử tri.

2. Thường trực HĐND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp thường lệ; tiếp xúc cử tri chuyên đề, lĩnh vực cho Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh.

Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri.

Chậm nhất là 12 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh; 20 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri.

Căn cứ vào nội dung kỳ họp, nội dung chuyên đề Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thống nhất thành phần, đối tượng cử tri tham gia các hội nghị tiếp xúc cử tri.

b) Sau khi nhận được báo cáo tổng hợp ý kiến, ý kiến nghị của cử tri do Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh chuyển đến, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh và chuyển các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương đến UBND tỉnh để giải quyết, trả lời cử tri theo quy định; đối với các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến Đoàn ĐBQH để tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền.

c) Cử đại diện tham gia hội nghị tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH tỉnh và tiếp thu, giải đáp những ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền.

d) Trong trường hợp phối hợp với Đoàn ĐBQH tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Đoàn ĐBQH và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thống nhất về địa điểm, thời gian, thành phần cử tri để xây dựng và ban hành kế hoạch phối hợp tiếp xúc cử tri; gửi Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày tiếp xúc cử tri.

Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của các cơ quan địa phương; Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương.

Kinh phí hỗ trợ các điểm phối hợp tiếp xúc cử tri giữa Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được chi trả từ nguồn kinh phí hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh theo quy định.

3. UBND tỉnh

a) Cử thành viên UBND tỉnh; chỉ đạo UBND cấp xã cử lãnh đạo tham dự tiếp xúc cử tri với ĐBQH, đại biểu HĐND tỉnh và có trách nhiệm trả lời trước cử tri địa phương về những vấn đề liên quan thuộc trách nhiệm, thẩm quyền. Chỉ đạo các cơ quan chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh.

Chuẩn bị báo cáo tóm tắt về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh của tỉnh để cung cấp thông tin cho đại biểu Quốc hội khi tham gia chương trình tiếp xúc cử tri và phục vụ đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri sau kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh.

b) Tiếp nhận và chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền do Đoàn ĐBQH chuyển đến và gửi kết quả giải quyết cho Đoàn ĐBQH tỉnh trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của cử tri.

c) Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh gửi báo cáo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thường lệ trước đến Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và báo cáo tại kỳ họp.

Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri (*văn bản trả lời gửi trực tiếp đến cử tri đồng thời báo cáo UBND*

tỉnh). Trước ngày 30/5 và ngày 30/10 hằng năm, gửi Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ đến Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, đồng thời gửi Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã nơi cử tri có ý kiến, kiến nghị.

4. Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh

a) Hướng dẫn Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp chuẩn bị địa điểm, mời cử tri tham dự theo Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh; chủ trì hoặc ủy quyền cho Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã chủ trì; cử thư ký ghi biên bản diễn biến của hội nghị tiếp xúc cử tri.

b) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh.

5. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Chậm nhất là 03 ngày làm việc, sau ngày tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh hoặc sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu HĐND tỉnh gửi đến, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Tiếp công dân

1. Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Ủy ban MTTQVN tỉnh tổ chức tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

Ban hành thông báo kết luận tiếp công dân gửi các cơ quan phối hợp và công dân chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp công dân.

2. Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh cử đại diện lãnh đạo tham gia tiếp công dân, đối thoại với công dân của Chủ tịch UBND tỉnh khi được mời.

3. Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp tiếp công dân. Việc phối hợp nhằm trao đổi thông tin, theo dõi, giám sát việc giải quyết vụ việc, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định pháp luật.

Điều 8. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

1. Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh

a) Khi tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét và chuyển đến UBND tỉnh giải quyết đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, đồng thời thông báo việc chuyển đơn cho người gửi đơn,

thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết theo quy định. Trường hợp Đoàn ĐBQH và Thường trực HĐND tỉnh tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân có cùng nội dung thì Thường trực HĐND chủ trì thống nhất với Đoàn ĐBQH tỉnh hướng xử lý; trường hợp phải ban hành văn bản thì Thường trực HĐND tỉnh xây dựng văn bản chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Việc chuyển đơn không làm phát sinh trách nhiệm thụ lý đối với các trường hợp không thuộc thẩm quyền, đơn đã được giải quyết đúng quy định hoặc không đủ điều kiện xử lý theo quy định pháp luật.

b) Thông báo việc chuyển đơn gửi UBND tỉnh biết trong trường hợp chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh hoặc UBND cấp xã.

2. UBND tỉnh

a) Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh chuyển đến và thông báo cho Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh biết kết quả giải quyết theo thời hạn do pháp luật quy định.

Trường hợp Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và UBND tỉnh cùng tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có cùng nội dung thì UBND tỉnh chủ trì phối hợp trao đổi, thống nhất với các cơ quan liên quan hướng xử lý; trường hợp UBND tỉnh chuyển đơn hoặc xử lý theo thẩm quyền thì thông tin về việc chuyển đơn, kết quả giải quyết vụ việc đến Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh để theo dõi, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Trong trường hợp Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh có yêu cầu xem xét lại việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, UBND tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và mời các thành phần có liên quan làm việc với Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

3. Các cơ quan có trách nhiệm tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp rà soát, thống nhất hướng xử lý đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài, nhiều cơ quan cùng tiếp nhận nhằm tránh chồng chéo trong xử lý đơn, thư và bảo đảm hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 9. Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; giám sát, phản biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh

1. Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh trao đổi thông tin về chương trình giám sát hằng năm trước khi ban hành để bảo đảm phối hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động giám sát.

2. Đoàn ĐBQH tỉnh

a) Gửi đến Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh chương trình giám sát hằng năm trước ngày 15/12; kế hoạch thực hiện chương trình giám sát trước ngày 31/12.

b) Gửi nội dung, kế hoạch giám sát đến Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và đối tượng giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

Trong trường hợp Đoàn ĐBQH tỉnh phối hợp thực hiện giám sát theo yêu cầu, Đoàn ĐBQH tỉnh chủ trì xây dựng các nội dung tiến hành giám sát.

c) Gửi báo cáo kết quả giám sát đến Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, thành viên đoàn giám sát và đối tượng giám sát.

d) Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh cử đại biểu tham gia hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh khi được mời.

3. Thường trực HĐND tỉnh

a) Chậm nhất là ngày 31/12 hằng năm, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh gửi Chương trình giám sát, kế hoạch thực hiện chương trình giám sát năm đến Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

b) Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh gửi thông báo kế hoạch, đề cương báo cáo kết quả giám sát đến UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết, quyết định thành lập đoàn giám sát.

c) HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh mời đại diện Đoàn ĐBQH, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham gia các hoạt động giám sát khi xét thấy cần thiết và tạo điều kiện để đại diện các cơ quan tiếp nhận những thông tin có liên quan đến hoạt động giám sát khi được mời tham gia.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh mời đại diện lãnh đạo UBND tỉnh dự cuộc họp thông qua dự thảo báo cáo kết quả khảo sát, giám sát *(nếu cần thiết)*.

Tham gia hoạt động giám sát, khảo sát với Đoàn ĐBQH, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh khi được mời.

d) Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh gửi báo cáo kết quả giám sát đến UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, thành viên đoàn giám sát và đối tượng giám sát sau khi kết thúc đợt giám sát; đôn đốc, giám sát các cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiến nghị sau giám sát.

đ) Hằng năm, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

e) Phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh trong hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

4. UBND tỉnh

a) Phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh thực hiện hoạt động giám sát, khảo sát; chỉ đạo thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chịu sự giám sát thực hiện quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Tham dự các cuộc họp thông qua dự thảo báo cáo kết quả khảo sát, giám sát do Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh mời; giải trình những vấn đề khảo sát, giám sát được quan tâm.

c) Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh

a) Hằng năm, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh đề nghị với Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh về những nội dung giám sát theo quy định của pháp luật.

b) Cử đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham gia khảo sát, giám sát của Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh theo đề nghị; trường hợp đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh không thể tham gia mà cử thành phần khác đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham gia phải được sự đồng ý của Trưởng Đoàn giám sát, khảo sát.

c) Giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh theo quy định.

d) Vào quý IV hằng năm, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh trao đổi, thống nhất với Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh về kế hoạch giám sát, phản biện xã hội năm sau của UBMTTQVN tỉnh.

6. Đối với hoạt động phản biện xã hội

Quý IV hằng năm *(hoặc khi có đề nghị)*, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông báo với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh các văn bản dự thảo về chương trình, dự án, đề án, nghị quyết có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân ở địa phương để Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh lựa chọn, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi thực hiện.

Điều 10. Chuẩn bị kỳ họp Quốc hội

1. Trước các kỳ họp Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh tổ chức làm việc với Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan liên quan ...; thông tin nhanh việc trả lời của các bộ, ngành đối với kiến nghị của cử tri địa phương. Trường hợp không bố trí được thời gian tổ chức làm việc, Đoàn

ĐBQH gửi văn bản đến Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan liên quan để tiếp nhận những ý kiến, kiến nghị trong việc triển khai thực hiện các chính sách pháp luật trên địa bàn và các thông tin cần thiết khác để Đoàn ĐBQH chuẩn bị nội dung tham gia Kỳ họp.

2. Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham dự kỳ họp trực tuyến của Quốc hội khi được Đoàn ĐBQH tỉnh mời để kịp thời nắm bắt thông tin, nội dung kỳ họp đồng thời phản ánh những bất cập, vướng mắc, kiến nghị trong việc triển khai thực hiện các chính sách pháp luật trên địa bàn.

Điều 11. Chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đoàn ĐBQH tỉnh

Tham dự Hội nghị thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh khi được mời.

Tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh và có thể phát biểu về kết quả kỳ họp Quốc hội theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh

a) Hằng năm, trước kỳ họp thường lệ cuối năm, chủ trì, phối hợp với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm sau, trình kỳ họp HĐND tỉnh.

b) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

c) Quyết định bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp theo đề nghị của UBND tỉnh hoặc để phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, thông tin kịp thời về chương trình kỳ họp đến các đại biểu mời dự kỳ họp.

d) Căn cứ vào nội dung các báo cáo, đề án, tờ trình và thời gian kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản đề nghị UBND tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND, ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại phiên họp toàn thể và phiên họp thảo luận Tổ đại biểu.

đ) Chậm nhất là 03 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn tại kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh thông báo đến UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

e) Đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, công tác phối hợp được thực hiện theo Thông báo của Thường trực HĐND tỉnh được Đoàn ĐBQH (nếu có), UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thống nhất tại phiên họp liên tịch.

3. UBND tỉnh

a) Trước ngày 01/10 hằng năm, lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo ra soát, tổng hợp danh mục các báo cáo, tờ trình dự thảo nghị quyết dự kiến trình từng kỳ họp HĐND, gửi Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp trình HĐND kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm sau.

b) UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh tờ trình đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết, các nội dung công việc cần xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh liên quan đến kỳ họp.

c) Trường hợp cần thiết, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp. Tờ trình phải nêu rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp.

d) Căn cứ thông báo về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp đã được thống nhất, chỉ đạo chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết; chỉ đạo cơ quan soạn thảo chủ động xin ý kiến phản biện xã hội đối với các nội dung có tác động lớn đến xã hội; xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế; mời Thường trực, các Ban HĐND tỉnh tham dự các phiên họp. UBND tỉnh xem xét, thông qua các báo cáo, đề án, chương trình, tờ trình dự thảo nghị quyết trình các kỳ họp HĐND; gửi tài liệu kỳ họp theo đúng thời gian quy định.

Thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản những nội dung UBMTTQVN tỉnh kiến nghị về công tác xây dựng chính quyền trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

đ) Các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp do Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn trình bày. Căn cứ chương trình kỳ họp, lãnh đạo UBND tỉnh thông báo danh sách người trình bày các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết đến Thường trực HĐND tỉnh trước phiên khai mạc chậm nhất 05 ngày.

e) Cử đại diện lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh, lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham dự hội nghị phản biện xã hội vào các dự thảo tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh *(khi được mời)* để cùng trao đổi các ý kiến tại hội nghị *(nếu có)*.

Cử đại diện lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh dự phiên thảo luận toàn thể và thảo luận Tổ đại biểu tại các kỳ họp HĐND tỉnh để kịp thời tổng hợp và chuẩn bị báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh; chuẩn bị nội dung báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND, ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại các phiên thảo luận.

g) Lãnh đạo UBND tỉnh chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn, chỉ đạo người trả lời chất vấn chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn gửi đến Thường trực HĐND, đại biểu

HĐND tỉnh.

Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn tại các kỳ họp trước đến Thường trực HĐND để chuyển đến đại biểu HĐND.

h) Ngay sau khi nghị quyết HĐND tỉnh được ban hành, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, thực hiện và tuyên truyền nghị quyết của HĐND tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và đăng Công báo theo quy định.

4. Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh

a) Trước ngày 01/10 hằng năm, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh rà soát, tổng hợp danh mục các báo cáo, tờ trình dự thảo nghị quyết (nếu có) dự kiến trình từng kỳ họp HĐND, gửi Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp trình HĐND kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm sau.

b) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện phản biện xã hội khi nhận được đề nghị phản biện xã hội của các Ban HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đối với dự thảo văn bản.

c) Thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền của UBMTTQVN tỉnh tại các kỳ họp thường kỳ

d) Vận động các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nghị quyết của HĐND tỉnh đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Điều 12. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh

a) Tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh hằng tháng theo quy chế làm việc. Mời đại diện Đoàn ĐBQH, lãnh đạo UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham dự.

b) Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh, căn cứ vào ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh quyết định tổ chức phiên giải trình, phiên chất vấn.

c) Kết luận phiên họp được gửi đến Đoàn ĐBQH, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

2. UBND tỉnh

a) Cử đại diện lãnh đạo UBND tỉnh tham dự phiên họp, phiên giải trình, phiên chất vấn; cử đại diện lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh dự phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh khi có nội dung liên quan.

b) Chuẩn bị các nội dung công việc cần phải xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh, gửi qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

3. Đoàn ĐBQH và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh

Tham dự các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh và thông tin, cho ý kiến về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn tại phiên họp.

Điều 13. Phiên họp UBND tỉnh

1. UBND tỉnh

a) Tổ chức phiên họp UBND tỉnh hằng tháng, họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh, đột xuất theo Quy chế làm việc.

b) Mời đại diện Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham dự.

2. Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh: Phân công lãnh đạo và các thành phần liên quan dự phiên họp UBND tỉnh và thông tin, cho ý kiến về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn tại phiên họp.

Điều 14. Tham dự Hội nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh

Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh mời Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh tham dự các hội nghị của UBMTTQVN tỉnh và thông báo kết quả hoạt động của Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện cho các bên tham gia thực hiện tốt Quy chế này.

2. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế và việc tổ chức thực hiện, Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về việc thực hiện Quy chế này và thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (nếu cần thiết).

3. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân chủ, Giám sát và phản biện xã hội UBMTTQVN tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh triển khai, thực hiện Quy chế.

4. Đối với những nội dung phát sinh chưa được quy định trong Quy chế này, các bên chủ động phối hợp, trao đổi để thống nhất thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn và ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quy chế: (1) Quy chế số 462/QCPH/ĐDBQH-MTTQ ngày 18/10/2021 về việc phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2026; (2) Quy chế số 463/QCPH/HĐND-UBMTTQ ngày 18/10/2021 về việc phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2026; (3) Quy chế số 464/QCPH/UBND-UBMTTQ ngày 18/10/2021 về việc phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2026; (4) Quy chế số 15/QC-ĐDBQH-HĐND-UBND-UBMTTQ ngày 14/5/2024 về việc phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc Hội, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Bắc Kạn./.

TM. ĐOÀN ĐBQH TỈNH
TRƯỞNG ĐOÀN

TM. THƯỜNG TRỰC
HĐND TỈNH
CHỦ TỊCH

TM. UBND TỈNH
CHỦ TỊCH

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
UBMTTQVN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình



Bùi Văn Lương



Vương Quốc Tuấn



Đinh Quang Tuyên

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- BTT Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Tỉnh ủy Thái Nguyên;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban DC, GS & PBXH UBMTTQVN tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Lưu: VT, Ban DCGSPBXH.